

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HNGĐ-ST
Ngày 06-5-2025
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình
2. Ông Nguyễn Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2025/TLST – HNGĐ, ngày 07 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81A/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Số nhà U3, đường T3, tổ V3, khu phố X3, thị trấn Đ4, huyện Đ1, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh Trần Đình Th, sinh năm 1996; nơi cư trú: Số nhà U3, đường T3, tổ V3, khu phố X3, thị trấn Đ4, huyện Đ1, tỉnh B.

Chị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Anh Th vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 07/02/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Trần Đình Th tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào năm 2023 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ4, huyện Đ1, tỉnh B. Sau khi kết hôn anh chị chung sống nhưng không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh Th thường xuyên uống rượu, về nhà chửi bới đánh đập chị H. Chị H nhiều lần khuyên

nhưng anh Th không nghe. Thời gian dài chị H không chịu đựng được nên đã dẫn hai con về nhà mẹ ruột sinh sống từ đầu tháng 02/2025, vợ chồng ly thân từ đó, không còn quan tâm nhau và không cùng nhau chăm sóc con chung.

Nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy, chị H yêu cầu được ly hôn với anh Trần Đình Th.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Đình Th1, sinh ngày 22/8/2023 và Trần Nguyễn Thanh Th2, sinh ngày 23/7/2024. Hiện tại 02 con đang do chị H nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị H yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 cháu Trần Đình Th1 và Trần Nguyễn Thanh Th2.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh Trần Đình Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 6.000.000 đồng/tháng/02 con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Trần Đình Th đã được Tòa án thông báo tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh Th không đến Tòa án làm việc, không có yêu cầu phản tố nào, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Ngày 19/3/2025, Tòa án xác minh với em ruột của anh Trần Đình Th là chị Trần Lệ Thùy Thúy Ng về tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng trong quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Thị Thanh H, anh Trần Đình Th và được cung cấp: Anh Th có đăng ký thường trú và sinh sống tại số U3, đường T3, tổ V3, khu phố X3, thị trấn Đ4, huyện Đ1, tỉnh B.. Anh Th, chị H mới kết hôn và chung sống chưa được 01 năm. Tuy nhiên, quá trình chung sống giữa anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân là vì tính chất công việc nên anh Th thường uống rượu say xỉn, mặc dù chị H và gia đình khuyên nhủ nhưng anh Th không thay đổi. Vì việc này mà anh chị đã ly thân không còn sống chung từ tháng 02/2025 đến nay. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Trần Đình Th1, sinh năm 2023 và Trần Nguyễn Thanh Th2, sinh năm 2024, hiện tại 02 cháu đang sống cùng chị H. Hiện nay, nghề nghiệp của anh Hòa là làm gara sửa chữa ô tô, thu nhập trung bình mỗi tháng khoản 15.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

+ Về nội dung vụ án: Thấy rằng năm 2023, chị H, anh Th kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ4, huyện Đ1, tỉnh B, do đó hôn nhân là hợp pháp. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H, anh Th đã trầm trọng thể hiện ở việc vợ chồng có mâu thuẫn trong cuộc sống, anh Th thường xuyên uống rượu, về nhà chửi bới đánh đập chị H. Chị H nhiều lần khuyên nhưng anh Th không nghe. Anh chị đã không còn sống chung từ tháng 02/2025 đến nay, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Đình Th1, sinh ngày 22/8/2023 và Trần Nguyễn Thanh Th2, sinh ngày 23/7/2024. Hiện tại 02 con đang do chị H nuôi dưỡng. Hiện tại 02 con chung còn nhỏ, để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của các con cần giao 02 con cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu cấp dưỡng nuôi mỗi con 3.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, căn cứ vào điều kiện thực tế và mức thu nhập của người cấp dưỡng phải phù hợp với mức lương tối thiểu vùng căn cứ theo Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 thì mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/con là cao so với mức thu nhập thực tế của anh Th tại địa phương. Vì vậy, xem xét mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng/con là phù hợp. Tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết là có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 22/4/2025 và ngày 06/5/2025 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Đình Th tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào năm 2023 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ4, huyện Đ1, tỉnh B và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 93 ngày 04 tháng 7 năm 2023, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Theo tài liệu thu thập và lời trình bày của chị H, trong quá trình chung sống, anh chị có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th thường xuyên uống rượu, về nhà chửi bới đánh đập chị H. Chị H nhiều lần khuyên nhưng anh Th không nghe. Thời gian dài chị H không chịu đựng được nên đã dẫn hai con về nhà mẹ ruột sinh sống từ đầu tháng 02/2025, vợ chồng ly thân từ đó, không còn quan tâm nhau và không cùng nhau chăm sóc con chung. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy, chị H yêu cầu được ly hôn với anh Trần Đình Th.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và đã nhiều lần triệu tập anh Trần Đình Th đến làm việc để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Th không có mặt. Bên cạnh đó, chị Nguyễn Thị Thanh H cũng có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải với anh Trần Đình Th. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của anh, chị đã thực sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn.

[4] Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Việc anh Trần Đình Th bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân, cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị H và anh Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh H.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Trần Đình Th1, sinh ngày 22/8/2023 và Trần Nguyễn Thanh Th2, sinh ngày 23/7/2024. Xét thấy, khi giải quyết ly hôn, việc giao con cho cha hay mẹ nuôi thì phải đảm bảo được sự phát triển toàn diện về mọi mặt cho đứa trẻ. Hiện nay, 02 con chung đang do chị H nuôi dưỡng. Nhận thấy, 02 cháu còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc của mẹ. Bên cạnh đó, anh Th không đến Tòa án làm việc để có ý kiến về việc nuôi con chung. Như vậy, yêu cầu của chị H về việc được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Đình Th1 và Trần Nguyễn Thanh Th2 là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Việc chăm sóc, nuôi dưỡng, chu cấp cho các con chưa thành niên là trách nhiệm của cả cha và mẹ. Thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là việc gắn kết trách nhiệm và nghĩa vụ của anh Th đối với con, vì vậy, yêu cầu của chị H là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, mức cấp dưỡng cần căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng, bên cạnh đó phải phù hợp với mức lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con theo quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024.

Theo biên bản xác minh ngày 19/3/2025 của Tòa án với chị Trần Lệ Thùy Thúy Ng - em ruột của anh Trần Đình Th, thì thu nhập hàng tháng của anh Th khoảng 15.000.000 đồng. Chị H yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên Trần Đình Th1 và Trần Nguyễn Thanh Th2, số tiền 6.000.000 đồng/tháng/02 con, cho đến khi các con đủ 18 tuổi là chưa phù hợp, cần điều chỉnh mức cấp dưỡng cho các con là 2.000.000 đồng/tháng/con, tổng cộng là 4.000.000 đồng/tháng/02 con, thời gian thực hiện cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

[7] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[8] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp ly hôn, nuôi con của chị Nguyễn Thị Thanh H đối với anh Trần Đình Th. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Trần Đình Th phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 92, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 8, 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024;

Điểm a Khoản 5 và Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H đối với anh Trần Đình Th về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với anh Trần Đình Th.

1.2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Trần Đình Th1, sinh ngày 22/8/2023 và Trần Nguyễn Thanh Th2, sinh ngày 23/7/2024.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Đình Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn cho chị Nguyễn Thị Thanh H với số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng/con, tổng cộng là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng)/tháng/02 con, bắt đầu khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trần Đình Th không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên thì anh Trần Đình Th còn phải thanh toán cho chị Nguyễn Thị Thanh H tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Đình Th đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Th lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị H nuôi con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

1.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005186 ngày 07/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Chị Nguyễn Thị Thanh H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trần Đình Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- UBND thị trấn Đ4, huyện Đ1, tỉnh B;
- Dương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Dung